

BIÊN BẢN HỌP

Về việc lấy ý kiến về mục tiêu, chuẩn đầu ra và CTDH năm 2022

- 1. Thời gian bắt đầu:** 8 giờ 00 ngày 10 tháng 07 năm 2022.
- 2. Địa điểm:** Phòng A1 206
- 3. Thành phần tham dự:** Giảng viên giảng dạy CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non).
- 4. Chủ trì:** TS. Trần Thị Hoàng Yến, Phụ trách CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non).
- 5. Thư ký:** TS. Nguyễn Thị Thu Hạnh
- 6. Nội dung cuộc họp:**

TS. Trần Thị Hoàng Yến

- Tuyên bố lý do cuộc họp: lấy ý kiến về mục tiêu, chuẩn đầu ra và CTDH trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) năm 2022 cho định hướng ứng dụng.

- Trình bày mục tiêu, chuẩn đầu ra và CTDH năm 2022 sau khi sửa đổi theo các ý kiến trong các cuộc họp về rà soát và cập nhật mục tiêu và CDR của CTĐT năm 2022, rà soát và cập nhật CTDH năm 2022.

- Xin ý kiến thống nhất về mục tiêu, chuẩn đầu ra và CTDH năm 2022 và trình Nhà trường. Cụ thể:

a) Mục tiêu

Mục tiêu tổng quát: Người học tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) theo định hướng ứng dụng có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo; có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non và ứng dụng khoa học giáo dục trong bối cảnh đổi mới giáo dục Việt Nam và hội nhập quốc tế.

Mục tiêu cụ thể: Người học sau từ 2 đến 3 năm tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Mầm non) hướng ứng dụng có khả năng:

PO1:	Có kiến thức vững vàng về khoa học giáo dục nói chung và kiến thức thực tiễn sâu, rộng, hiện đại về khoa học giáo dục mầm non nói riêng để giải quyết các vấn đề trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non.
PO2:	Có năng lực cá nhân và năng lực nghề nghiệp trong giải quyết vấn đề và thực hành thành thạo các nhiệm vụ chuyên môn, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực, phù hợp bối cảnh giáo dục mầm non
PO3:	Có kỹ năng vận dụng kiến thức chuyên ngành, tin học, ngoại ngữ và kỹ năng nghề nghiệp, giao tiếp và hợp tác trong quá trình tổ chức hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.
PO4:	Có năng lực hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non đáp ứng thực tiễn giáo dục trong xu thế đổi mới và hội nhập quốc tế

b) Chuẩn đầu ra CTĐT

Mục tiêu	Chuẩn đầu ra: Người học tại thời điểm tốt nghiệp CTĐT trình độ thạc sĩ ngành LL&PPDH BM Toán có khả năng:
PO1	PLO1.1. Tổng quan được kiến thức nền tảng về khoa học giáo dục và cơ sở ngành giáo dục mầm non.
	PLO1.2. Áp dụng được kiến thức chuyên ngành chuyên sâu trong thực tiễn chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non
	PLO1.3. Tổng quan được một số hướng nghiên cứu, thành tựu khoa học và công nghệ trong thực tiễn giáo dục mầm non.
PO2	PLO2.1. Sử dụng thuần thục các phương pháp nghiên cứu lý luận, thực tiễn về hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và hoạt động nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.
	PLO2.2. Thể hiện được phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp trong hoạt động nghề nghiệp lĩnh vực giáo dục mầm non.
PO3	PLO3.1. Đạt trình độ tiếng Anh và công nghệ thông tin theo quy định, đáp ứng yêu cầu trong học tập và hoạt động nghề nghiệp.
	PLO3.2. Thể hiện khả năng giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo trong các hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.

PO4	PLO4.1. Hình thành ý tưởng và thiết kế hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.
	PLO4.2. Triển khai và vận hành hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và các nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.

c) Các chỉ số đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

PLO1.1	1.1.1	Áp dụng kiến thức khoa học cơ bản, hiện đại về triết học, tâm lý học, sinh lý học, giáo dục học, ngôn ngữ học ... trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.
	1.1.2	Áp dụng kiến thức cơ sở ngành (nội dung, phương pháp, phương tiện và hình thức giáo dục) nâng cao, hiện đại trong nghiên cứu lý luận và thực tiễn tổ chức hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.
PLO1.2	1.2.1	Áp dụng kiến thức chuyên sâu, hiện đại trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.
	1.2.2	Áp dụng kiến thức nâng cao, chuyên sâu về xây dựng môi trường giáo dục và phát triển chương trình giáo dục nhà trường trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.
PLO1.3	1.3.1	Tổng hợp được một số hướng nghiên cứu, thành tựu khoa học và công nghệ trong thực tiễn chăm sóc - giáo dục trẻ.
	1.3.2	Áp dụng được một số hướng nghiên cứu, thành tựu khoa học công nghệ trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.
PLO2.1	2.1.1	Sử dụng thuần thục phương pháp và kỹ năng nghiên cứu khoa học để phát hiện, phản biện và giải quyết các vấn đề thực tiễn chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.
	2.1.2	Vận dụng một số hướng nghiên cứu về giáo dục mầm non, thành tựu khoa học và công nghệ trong hoạt động nghiên cứu lý luận và thực tiễn chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.
PLO2.2	2.2.1	Tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hỗ trợ đồng nghiệp, ứng xử chuyên nghiệp trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.
	2.2.2	Thể hiện ý thức tổ chức kỷ luật, đạo đức khoa học trong hoạt động chăm

		sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.
PLO3.1	3.1.1	Đạt trình độ tiếng Anh bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, sử dụng được tiếng Anh chuyên ngành trong hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.
	3.1.2	Ứng dụng được các giải pháp công nghệ và công nghệ thông tin trong học tập, tổ chức hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.
PLO3.2	3.2.1	Trình bày được các văn bản khoa học đúng quy định, có cấu trúc hợp lý, giải quyết được các vấn đề nghiên cứu và có tính sáng tạo.
	3.2.2	Thực hiện được các bài thuyết trình hiệu quả, có sử dụng công cụ công nghệ hỗ trợ, ngôn ngữ mạch lạc, tác phong tự tin.
PLO4.1	4.1.1	Hình thành ý tưởng cải tiến hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và các nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.
	4.1.2	Thiết kế hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và các nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.
PLO4.2	4.2.1	Triển khai thực hiện và đánh giá hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và các nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.
	4.2.2	Vận hành hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ và các nghiên cứu ứng dụng giáo dục mầm non.

d) Khung chương trình dạy học

TT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần ⁽¹⁾	Số tín chỉ	Số tiết ⁽²⁾			Phân kỳ
					LT	TL/ BT	ĐA	
1	M.PHI100	Triết học	×	3	30	15		1
2	M.ENG100	Tiếng Anh	×	3	30	15		1
3	PRE82003	Một số lý thuyết hiện đại về tâm lý học trẻ em	×	3	30	15		1
4	PRE82004	Một số vấn đề cơ bản của giáo dục mầm non hiện đại	×	3	30	15		1
5	PRE82005	Sự tăng trưởng và phát triển của trẻ mầm non	×	3	30	15		1

6	PRE82006	Phương pháp nghiên cứu khoa học trong giáo dục mầm non	×	3	30	15		1
7		Tự chọn 1	☐	3	30	15		2
8		Tự chọn 2	☐	3	30	15		2
9		Tự chọn 3	☐	3	30	15		2
10		Tự chọn 4	☐	3	30	15		2
11	PRE83015	Chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em	×	3	30	15	×	3
12	PRE83016	Một số vấn đề hiện đại của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ	×	3	30	15	×	3
13	PRE83017	Tích cực hóa hoạt động phát triển nhận thức cho trẻ	×	3	30	15	×	3
14		Tự chọn 5	☐	3	30	15	×	3
15		Tự chọn 6	☐	3	30	15	×	3
16	PRE83027	Thực tập tốt nghiệp	×	6			×	4
17	PRE83027	Đồ án tốt nghiệp	×	9			×	4

• **Tự chọn 1, 2, 3, 4: Chọn 4 trong 8 học phần**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần ⁽¹⁾	Số tín chỉ	Số tiết ⁽²⁾			Phân kỳ
					LT	TL/BT	ĐA	
1	PRE82007	Cơ sở ngôn ngữ học của việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	☐	3	30	15		2
2	PRE82008	Giáo dục qua trải nghiệm cho trẻ ở trường mầm non	☐	3	30	15		2
3	PRE82009	Ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục mầm non	☐	3	30	15		2

4	PRE82010	Phát triển kỹ năng nghề nghiệp trong môi trường giáo dục mầm non	☐	3	30	15		2
5	PRE82011	Phương pháp dạy học tích cực trong giáo dục mầm non	☐	3	30	15		2
6	PRE82012	Phối hợp nhà trường, gia đình và cộng đồng trong chăm sóc - giáo dục trẻ mầm non	☐	3	30	15		2
7	PRE82013	Đổi mới quản lý giáo dục mầm non	☐	3	30	15		2
8	PRE82014	Xây dựng môi trường tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non	☐	3	30	15		2

• **Tự chọn 5, 6: Chọn 2 trong 4 học phần**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Loại học phần ⁽¹⁾	Số tín chỉ	Số tiết ⁽²⁾			Phân kỳ
					LT	TL/BT	ĐA	
1	PRE82022	Giáo dục kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non theo tiếp cận đa văn hóa	☐	3	30	15	×	3
2	PRE82023	Phát triển chương trình giáo dục mầm non trong xu thế đổi mới	☐	3	30	15	×	3
3	PRE82024	Phát triển tính tích cực vận động cho trẻ mầm non	☐	3	30	15	×	3
4	PRE82025	Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện trong cơ sở giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục	☐	3	30	15	×	3

- Một số ý kiến đóng góp thêm:

TS. Nguyễn Thị Quỳnh Anh

- Xây dựng ma trận phân nhiệm CDR của CTĐT cho các học phần một cách phù hợp.

TS. Phạm Thị Hải Châu

- Đồng ý với ý kiến của TS. Nguyễn Thị Quỳnh Anh về xây dựng ma trận phân nhiệm CDR của CTĐT cho các học phần.

7. Chủ trì cuộc họp lấy ý kiến thống nhất mục tiêu, CDR và CTDH năm 2022

- Tất cả 12/12 cán bộ dự họp biểu quyết đồng ý với mục tiêu, CDR và CTDH năm 2022 và trình Nhà trường ký quyết định ban hành CTĐT năm 2022.

Cuộc họp kết thúc vào 11 giờ, ngày 10 tháng 07 năm 2022./.

THƯ KÝ

CHỦ TỌA



TS. Nguyễn Thị Thu Hạnh



TS. Trần Thị Hoàng Yến

Nơi nhận:

- Lưu: Khoa Toán.